TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS- ST
Ngày: 28- 5- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bá Tuyên
Ông Đỗ Xuân Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST- HS, ngày 12/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ THỊ H - sinh ngày 13 tháng 3 năm 1960 tại huyện HH, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 12, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (nay là khu VT, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đỗ Văn T, mẹ đẻ: Lê Thị L1 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Khắc K1 (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1988 (đã chết), nhỏ sinh năm 1995 (là bị cáo Nguyễn Minh H1 trong cùng vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. NGUYỄN MINH H1- sinh ngày 29 tháng 7 năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 12, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (nay là khu VT, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Khắc K1 (đã chết), mẹ đẻ: Đỗ Thị H (cũng là bị cáo trong vụ án); có vợ là Trần Thị Vân A sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/10/2019 đến ngày 09/5/2020 tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lưu Thế D- sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(Nay là khu ĐT, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).
+ Anh Lê Anh P- sinh năm 1987
Trú tại: Thôn 2, xã P1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(Nay là khu TM 2, xã P2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ)
+ Chị Lê Thị Ch- sinh năm 1980
Trú tại: Khu 6, xã TB, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
+ Chị Nguyễn Thị Hoa L- sinh năm 1970
Trú tại: Tổ 5, phường NT, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang.
+ Ông Ngô Ngọc D- sinh năm 1967
Trú tại: Thôn 5B, xã VT, huyện K, tỉnh Thái Bình.
+ Bà Phan Thị H4- sinh năm 1965
Trú tại: Khu C, thị trấn TN, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh H1- sinh năm 1990
Trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(Nay là khu LX, xã X1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).
- Người chứng kiến: Chị Bùi Thúy H3- sinh năm 1988
Trú tại: Phường TD, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.
(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 05 phút ngày 24/7/2019 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn 12, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (nay là khu VT, xã V), tổ công tác phòng chống ma tuý - Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Anh P sinh năm 1987 ở thôn 2, xã P1, huyện Đ (nay là khu TM 2, xã P2, huyện Đ) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình lập biên bản, thu giữ và niêm phong của P 01 ống thủy tinh màu vàng trên bề mặt có chữ Morphin 1ml, bên trong có chứa dung dịch màu trắng; 01 lọ Novocain 3% loại 2ml, 01 xi lanh nhựa loại 3ml chưa sử dụng. P khai ống dung dịch màu trắng trên là Morphin vừa mua của Nguyễn Minh H1 ở quầy thuốc số 24 thuộc thôn 12, xã V với giá 50.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Lê Anh P, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh H1. Quá trình

khám xét, H1 tự nguyện giao nộp 59 ống thủy tinh trên bề mặt đều có chữ Morphin 1ml, bên trong có chứa dung dịch màu trắng chưa sử dụng; H1 khai nhận đây là các ống Morphin của mẹ H1 là Đỗ Thị H. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ 59 ống trên và gửi đi giám định cùng với ống Morphin đã thu giữ của P.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Minh H1 và Đỗ Thị H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận số Morphin đã bị thu giữ là của mình. Cả hai cũng thừa nhận việc đã nhiều lần bán Morphin cho người sử dụng trái phép chất ma túy là Lê Anh P và Lưu Thế D sinh năm 1983 ở thôn 4, xã V, huyện Đ (nay là khu VT, xã V) với giá 50.000đ/ống, mục đích để kiếm lời. Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Minh H1 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus lắp sim số 0383.369.xxx và số tiền 100.000đ mà H1 khai nhận do bán Morphin mà có, tạm giữ của Đỗ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp 02 sim (số 0987.264.xxx và 0912.707.xxx).

Tại bản Kết luận giám định số 945/KLGĐ ngày 27/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Trong dung dịch màu trắng được chứa trong 01 ống thủy tinh màu vàng, được niêm phong trong Bì giấy số 01 ghi "Vật chứng thu giữ của Lê Anh P", gửi đến giám định có thể tích là 1ml (1mililit), **có chất ma túy Morphin**.

- Trong dung dịch màu trắng được chứa trong 59 ống thủy tinh màu vàng được niêm phong trong Bì giấy số 02 ghi "Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh H1", gửi đến giám định có tổng thể tích là 59ml (Năm mươi chín mililit), **có chất ma túy Morphin.**

Morphin là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 55, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại Bản kết luận giám định số 4326/C09-TT2 ngày 08/8/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"Nồng độ Morphin trung bình trong mẫu chất lỏng đựng trong các ống thủy tinh gửi giám định là 8,7mg/ml".

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Đỗ Thị H không có chứng chỉ hành nghề dược. Do quen biết với Trần Văn Q sinh năm 1989 ở thôn 8, xã Đ1, huyện Đ (nay là khu VC, xã N, huyện Đ) là dược sĩ, có chứng chỉ hành nghề dược do Sở y tế tỉnh Phú Thọ cấp năm 2015 nên H đã hỏi thuê lại các giấy tờ trên của Q để mở quầy kinh doanh thuốc tân dược và được Q đồng ý. Ngày 24/5/2017, H và Q làm hợp đồng, theo đó, Q sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để mở quầy thuốc số 24 tại nhà của H còn H là người trực tiếp đứng ra kinh doanh quầy thuốc, H sẽ trả cho Q 1.000.000đ/tháng tiền thuê chứng chỉ hành nghề.

Nguyễn Minh H1 là con trai Đỗ Thị H. H1 là y sĩ đa khoa, tốt nghiệp Trường Cao đẳng Y dược Phú Thọ năm 2015. Khoảng tháng 4/2017, H1 làm việc tại Phòng khám đa khoa BM ở xã T2, huyện Đ, đến cuối năm 2017 thì H1 nghỉ làm, cùng H bán thuốc tại quầy thuốc số 24.

Mặc dù quầy thuốc của H không được phép bán Morphin nhưng khoảng tháng 4/2019, khi chị Lê Thị Ch sinh năm 1980 ở khu 6, thị trấn TB, huyện Y, tỉnh T1 gọi điện đến số thuê bao 0987.264.xxx của H nhờ bán hộ 02 hộp thuốc giảm đau Efferalgan và 60 ống Morphin, H đã đồng ý. Sau khi nhận thuốc, H trả cho chị Ch 1.600.000đ gồm 1.000.000đ cho 02 hộp thuốc Efferalgan và 600.000đ cho 60 ống Morphin. Toàn bộ số tiền trên, chị Ch đã đưa lại cho chị Nguyễn Thị Hoa L sinh năm 1970 ở phường NT, thành phố T1 là người nhờ chị Ch đem bán hộ. Đến khoảng đầu tháng 5/2019, H tiếp tục mua của một người nữ giới không quen biết 06 ống Morphin với giá 60.000đ. Tổng số 66 ống Morphin trên, H cất vào tủ trong quầy thuốc, dặn H1 nếu ai hỏi thì bán với giá 50.000đ/ống.

H và H1 đều biết Morphin là loại thuốc giảm đau gây nghiện chỉ được bán theo đơn. Mặt khác, H và H1 cũng thường xuyên bán xi lanh, nước cất Novocain cho Lê Anh P, Lưu Thế D nên biết P và D đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. H đã chủ động giới thiệu Morphin cho D mua để thỏa mãn cơn nghiện; D không đưa cho H đơn thuốc sử dụng thuốc giảm đau nào.

Từ đầu tháng 6/2019 đến ngày 22/7/2019, H đã 03 lần bán Morphin cho D, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 6/2019, H đang ở quầy thuốc thì D đến hỏi mua xi lanh và nước cất Novocain, mục đích để sau khi tìm mua được hêrôin sẽ sử dụng. Thấy vậy, H nói với D: *"Bà có Morphin, cháu có dùng bà để lại cho?"*. D biết Morphin có thành phần ma túy, sử dụng vào có tác dụng gần như hêrôin nên đồng ý mua của H 01 ống rồi trả cho H 50.000đ. D cầm ống Morphin về nhà, một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng cuối tháng 6/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đã nói cho Lê Anh P biết việc quầy thuốc của H có bán Morphin. Sau đó, cả hai góp mỗi người 30.000đ rồi cùng đến quầy thuốc của H để mua Morphin. Tại đây, P đứng ở ngoài còn D vào gặp và mua của H 01 ống Morphin kèm 02 xi lanh, 02 ống Novocain, trả cho H 60.000đ rồi cùng P đem ống Morphin ra khu vực gần chùa PĐ thuộc xã C1, huyện Đ và sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/07/2019, D tiếp tục đến quầy thuốc số 24 mua của H 02 ống Morphin kèm 01 xi lanh, trả cho H 100.000đ rồi đem về nhà một mình sử dụng hết.

Từ giữa tháng 6/2019 đến ngày 24/7/2019, Nguyễn Minh H1 đã 03 lần bán trái phép Morphin, trong đó 02 lần bán cho Lưu Thế D và 01 lần bán cho Lê Anh P, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 6/2019, H1 đang ở quầy thuốc thì D đến và hỏi mua 01 ống Morphin cùng 01 xi lanh, 01 ống Novocain. H1 đồng ý bán cho D với giá 50.000đ và cho D nợ tiền. D đem Morphin về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 7/2019, D tiếp tục đến mua của H1 01 ống Morphin cùng 01 xi lanh. D trả cho H1 50.000đ rồi mang ống Morphin về nhà, một mình sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 09 giờ sáng ngày 24/7/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Anh P đi nhờ anh Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1990 ở thôn 4, xã X, huyện Đ (nay là khu LX, xã X1, huyện Đ) đến quầy thuốc số 24. Tại đây, P gặp và mua của H1 01 ống Morphin , 01 xi lanh, 01 ống Novocain rồi trả cho H1 60.000đ. Sau đó, P một mình đem ống Morphin vừa mua được đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 12, xã V định sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Ngoài số Morphin H và H1 đã bán, H còn tàng trữ tại nhà 59 ống Morphin mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra làm rõ, nguồn gốc số Morphin mà chị Nguyễn Thị Hoa L nhờ chị Lê Thị Ch bán hộ là do chị L được một người họ hàng là ông Ngô Ngọc D sinh năm 1967 ở thôn 5B, xã VT, huyện K, tỉnh Thái Bình cho vào khoảng tháng 8/2018. Số thuốc này được bà Phan Thị H4 sinh năm 1965 là bác sĩ khoa khám bệnh thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện K, tỉnh Thái Bình kê đơn cho ông D mua để tiêm giảm đau cho cụ Ngô Văn R (bố đẻ của ông D) bị ung thư. Theo chỉ định, ông D đã mua tổng số 135 ống về để tiêm giảm đau cho cụ R, đã tiêm hết 75 ống, đến ngày 15/8/2018, ông R chết, số Morphin còn lại là 60 ống. Sau đó, biết mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoa L cũng bị mắc bệnh ung thư nên ông D đã cho chị L 60 ống Morphin trên, nhưng sau đó mẹ đẻ chị L chết, chị L đã không sử dụng số Morphin này. Do quen biết từ trước, từng nhờ chị Ch mua thuốc giảm đau Efferalgan ở quầy thuốc số 24 của H nên chị L đã nhờ chị Ch đem bán lại 02 hộp thuốc Efferalgan và 60 ống Morphin không dùng đến cho H để lấy tiền. Số tiền 600.000đ có được do bán Morphin cho H, chị L đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKSĐH ngày 10/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Đỗ Thị H và Nguyễn Minh H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

"- Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh H1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 đều không có tài sản, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt và đã bị xử phạt tù thời gian dài, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong được hoàn lại sau giám định do là vật cấm lưu hành; sim số 0912.707.xxx và 0987.264.xxx của Đỗ Thị H của do không còn giá trị sử dụng; 01 xi lanh nhựa, 01 ống Novocain đều chưa qua sử dụng do giá trị sử dụng không đáng kể.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 100.000đ thu giữ của Nguyễn Minh H1 do bán Morphin mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Đỗ Thị H do sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 600.000đ mà chị Nguyễn Thị Hoa L bán morphin cho Đỗ Thị H mà có.

Truy thu: số tiền 200.000đ của Đỗ Thị H do bán Morphin mà có; số tiền 50.000đ do Nguyễn Minh H1 bán Morphin mà có.

Trả lại: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus lắp sim số 0383.369.xxx cho Nguyễn Minh H1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm."

* Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: Bị cáo rất ân hận. Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe có hạn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

- Bị cáo H1: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2019 đến ngày 24/7/2019, tại quầy thuốc số 24 ở thôn 12, xã V, huyện Đ (nay là khu VT, xã V, huyện Đ), Đỗ Thị H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy Morphin cho Lưu Thế D (tổng cộng 04 ống Morphin, mỗi ống 1ml); Nguyễn Minh H1 03 lần bán trái phép chất chất ma túy Morphin(02 lần bán cho Lưu Thế D, 01 lần bán cho Lê Anh P, tổng cộng là 03 ống Morphin, mỗi ống 1ml). Đỗ Thị H và Nguyễn Minh H1 đều biết Morphin là chất gây nghiện và biết Lê Anh P, Lưu Thế D mua Morphin để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Số tiền bị cáo H thu được do bán ma túy là 200.000đ, bị cáo H1 thu được 150.000đ (trong đó 50.000đ D nợ H1 chưa trả). Ngoài ra, Đỗ Thị H còn có hành vi tàng trữ tại nhà 59 ống Morphin mục đích để bán kiếm lời.

[3] Hành vi của Đỗ Thị H và Nguyễn Minh H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, cần thiết xử lý nghiêm để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đều được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Minh H1 được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự do đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

Trong vụ án này, Đỗ Thị H là người trực tiếp mua chất ma túy (Morphin), ngoài hành vi bán trái phép, còn có hành vi tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Nguyễn Minh H1 bán trái phép chất ma túy theo lời dặn của Đỗ Thị H. Vì vậy, mức hình phạt đối với H cần cao hơn H1. Tuy nhiên, lượng ma túy mà các bị cáo bán và tàng trữ không lớn; hai bị cáo là mẹ con ruột, sống cùng nhà, hoàn cảnh có nhiều khó khăn (chồng và 01 con của bị cáo H đã chết, tài sản là nhà, đất đã bán để trả nợ; cả hai vợ chồng bị cáo H1 không có nghề

nghiệp ổn định, con còn nhỏ). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Đỗ Thị H mức khởi điểm của khung hình phạt và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Minh H1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 đều không có tài sản, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt và đã bị xử phạt tù thời gian dài, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

[6] Đối với hành vi thuê chứng chỉ hành nghề dược cùng bằng cấp có chuyên môn để mở quầy thuốc tân dược của Đỗ Thị H đã vi phạm quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 37 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Anh Trần Văn Q có hành vi cho người khác thuê chứng chỉ hành nghề cùng bằng cấp chuyên môn có liên quan để kinh doanh tân dược, đã vi phạm quy định tại Khoản 6 Điều 28 Luật Dược năm 2016, Cơ quan điều tra chuyển đề nghị Sở y tế tỉnh Phú Thọ thu hồi chứng chỉ hành nghề của anh Q theo quy định.

[8] Bà Phan Thị H4 không lập bệnh án điều trị ngoại trú trước khi kê đơn thuốc Morphin cho bệnh nhân, đã vi phạm Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Ông Ngô Ngọc D không trả lại cho cơ sở đã bán thuốc số Morphin không còn nhu cầu sử dụng, mà đem cho chị Nguyễn Thị Hoa L là vi phạm pháp luật hình sự nhưng đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Chị Nguyễn Thị Hoa L và chị Lê Thị Ch có hành vi bán Morphin cho người khác nhưng không biết Morphin là thuốc gây nghiện, cũng không nhằm bán cho người nghiện để thỏa mãn cơn nghiện nên không cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[11] Anh Lưu Thế D và anh Lê Anh P có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy Morphin, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đỗ Thị H khai đã mua 06 ống Morphin của 01 người phụ nữ không quen biết; quá trình điều tra chưa làm rõ được người phụ nữ đó là ai, ở đâu để xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Các bì niêm phong chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và Bộ Công an hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Đỗ Thị H bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy, cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Trong chiếc điện thoại này lắp 02 sim: có 01 sim liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Thị H, 01 sim không liên quan, nhưng bị cáo H không yêu cầu nhận lại, nên cả 02 sim sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền đang tạm giữ của bị cáo H1 và người liên quan tổng cộng là 700.000đ có được do bán trái phép chất ma túy sẽ tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền các bị cáo bán ma túy chưa thu giữ được cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước (H 200.000đ, H1 50.000đ).

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus lắp sim số 0383.369.xxx tạm giữ của Nguyễn Minh H1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, sẽ trả lại cho H1.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 xi lanh nhựa, 01 ống Novocain có giá trị không lớn, sẽ tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo: Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Thị H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/7/2019.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh H1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã tạm giữ tổng cộng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), trong đó tạm giữ của Nguyễn Minh H1 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Hoa L 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Đỗ Thị H.

- Truy thu của Đỗ Thị H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), của Nguyễn Minh H1 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Minh H1 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus lắp sim số 0383.369.xxx.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì niêm phong số 945/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ (Bì số 1) có đóng 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; bên trong bì niêm phong có 01 ống thủy tinh màu vàng (loại ống tiêm 1ml, trên thân ống có chữ "Morphin 1ml", dung dịch trong ống đã giám định hết) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

+ 01 Bì niêm phong số 4326/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an; trên các mép dán có 07 hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an và chữ ký của các thành phần tham gia; bên trong bì niêm phong có 43 ống thủy tinh màu vàng, trên thân ống có chữ "Morphin 1ml", 05 vỏ ống và các vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định.

+ 01 xi lanh nhựa, 01 ống Novocain, 02 sim điện thoại (số 0987.264.xxx và số 0912.707.xxx). .

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Đỗ Thị H, Nguyễn Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa